

Bản án số:01/2026/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 01 - 2026

V/v “*Tranh chấp Hôn nhân  
& Gia đình*”.

**NHÂN DÂN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị Nhung

*Các hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Dũng – ông Nguyễn Thế Anh

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Phạm Văn Trung - Chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Nghệ An:*** Bà Nguyễn Thị Vinh - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số: 97/2025/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:190/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 191/2025/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** chị Hồ Thị H, sinh năm 2001

Địa chỉ: xóm I, xã A, tỉnh Nghệ An (*có mặt*)

***- Bị đơn:*** anh Trần Văn T, sinh năm 1995

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm I, xã A, tỉnh Nghệ An.

Hiện cư trú tại Pháp (*vắng mặt lần thứ 2*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày:* Chị và anh Trần Văn T trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau tự nguyện làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2019 tại UBND xã D (nay là xã A), tỉnh Nghệ An. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là từ khi anh T đi nước, hiện vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm trách nhiệm với nhau nữa. Mâu thuẫn xảy ra hai bên gia đình đều đã biết và cũng hoà giải nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

***-Về con chung:*** Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 31/5/2019 hiện tại con chung đang ở với chị. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

***-Về tài sản chung, nợ chung:*** Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

\* *Đối với bị đơn anh Trần Văn T:* Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi thông báo thụ lý vụ án yêu cầu anh T có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án đồng thời niêm yết công khai các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh T theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh T cư trú và làm việc ở đâu mà chỉ biết anh T đang sinh sống tại Pháp. Kết quả xác minh tại bà Trần Thị N (mẹ đẻ của anh T), địa chỉ xóm H, xã A, tỉnh Nghệ An, bà cho biết chị H là vợ anh T và là con dâu của bà. Anh T, chị H lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại UBND xã D (nay là xã A), tỉnh Nghệ An vào năm 2019. Sau khi kết hôn, chị H, anh T về sinh sống cùng với vợ chồng bà. Năm 2021, anh T đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài thì chị H mang con về ngoại ở, hai vợ chồng có xích mích còn nguyên nhân gì thì bà không rõ. Từ khi anh T đi anh thường xuyên gọi điện về cho bà thông qua mạng facebook, để hỏi thăm tình hình và sức khỏe; bà có hỏi về nơi cư trú, làm việc nhưng anh T không cung cấp thông tin. Anh T, và chị H có 01 con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 31/5/2019 hiện nay đang sống với chị H. Trường hợp chị H giữ nguyên ý kiến ly hôn với anh T, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên sau khi được Toà án đọc lại biên bản cho bà N nghe rõ thì bà N từ chối không ký vào biên bản và trình bày lý do không ký là “con trai bà sau khi biết Toà án đến tổng đạt các văn bản thì gọi về nói bà không được ký vào văn bản của Toà, chị H muốn ly hôn thì để chị H tự làm”, biên bản có xác nhận của chính quyền địa phương.

Tòa án đã gửi văn bản yêu cầu bà Trần Thị N cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cũng như yêu cầu thông báo với anh T để gửi lời khai về cho Tòa án nhưng bà N không phản hồi.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 phát biểu quan điểm:**

1. Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chấp hành không nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014. Điều 39, Điều 147, khoản 4 Điều 207; Điều 228; Điều 238; Điều 273, Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 luật số 81/2025/QH15 ngày 24/06/2025; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị H, cho chị Hồ Thị H được ly hôn anh Trần Văn T.
- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Gia B, sinh ngày 31/5/2019 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.
- Về cấp dưỡng: Chị H chưa yêu cầu
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của chị Hồ Thị H, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị H trình bày anh T hiện đang ở nước Pháp nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của anh T là bà Trần Thị N (mẹ đẻ của anh T) cung cấp thông tin hiện nay anh T đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh T thường xuyên gọi điện cho gia đình. Tòa án cũng đã có công văn gửi Công an Tỉnh N yêu cầu kiểm tra dữ liệu hệ thống quản lý xuất nhập cảnh của anh T thì ngày 15/10/2025, Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh N đã có công văn trả lời số:4029/PA08 - Đ1 hiện anh T đã sử dụng hộ chiếu B9695010 để xuất cảnh vào ngày 16/01/2022 qua cửa khẩu N2 hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Do anh T trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại xóm H, xã A, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị N (mẹ đẻ của anh T) cung cấp hiện nay anh T đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh T vẫn gọi điện thoại về cho gia đình và đã biết được chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng anh T không có ý kiến gì. Như vậy, anh T đã biết được chị H yêu cầu ly hôn nhưng từ chối không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, căn cứ Điều 207; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị H, anh Trần Văn T kết hôn vào 21/3/2019 tại UBND xã D (nay là xã A), tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị H, anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ theo quy định của định pháp luật. Do đó hôn nhân giữa chị H, anh T là hôn nhân hợp pháp.

\*Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống thiếu tin tưởng và không quan tâm đến nhau. Hiện tại 2 bên đã sống ly thân. Sau khi thụ lý, Tòa án đã niêm yết và tổng đạt hợp lệ cho anh T nhưng anh T vắng mặt không có lý do, sau đó Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị N mẹ đẻ của anh T; anh T đã biết chị H xin ly hôn tại Tòa án tuy nhiên trong quá trình giải quyết anh T vẫn vắng mặt và

không có văn bản ý kiến gì gửi về cho Toà án điều đó chứng tỏ anh T không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng.

Xét mâu thuẫn giữa chị H, anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn cho chị Hồ Thị H cho chị H được ly hôn với anh Trần Văn T.

- Về con chung: Xét việc nuôi con vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của các bên đương sự. Hiện cháu Trần Gia B, sinh ngày 31/5/2019 đang ở với chị H, chị H có thời gian và điều kiện gần gũi chăm sóc con hơn anh T vì hiện nay anh T không có nhà không thể hằng ngày gần gũi và chăm sóc con chung bằng chị H mặt khác bên cạnh chị H còn có bố mẹ và người thân hỗ trợ cho mẹ con chị cả vật chất lẫn tinh thần, chị làm công nhân gần nhà có thu nhập nên đảm bảo cho con chung được mọi điều kiện tốt nhất từ sinh hoạt cho đến học tập Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung cần áp dụng Điều 81 của Luật hôn nhân & Gia đình tiếp tục giao con chung là cháu Trần Gia B cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành là phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật. Anh T có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.  
*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*[1]. Căn cứ các Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014. Điều 39, Điều 147, khoản 4 Điều 207; Điều 228; Điều 238; Điều 273, Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 luật số 81/2025/QH15 ngày 24/06/2025; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.*

**-Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị H:

- Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Trần Văn T

- Về con chung: Tiếp tục giao con chung là cháu Trần Gia B - sinh ngày 31/5/2019 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành; anh T có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định.

Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha mẹ hoặc tổ chức cá nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[2].Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0000677 ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị H có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nguyễn Văn Dũng Nguyễn Thế Anh Lê Thị N1*

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nguyễn Văn Dũng Cao Đức G*

*Lê Thị N1*

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hải Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

- *Lưu hồ sơ vụ án;*

**Lê Thị Nhung**